|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **MỤC TIÊU, MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 30/10/2023* |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: năng lực tư duy, năng lực cảm thụ, năng lực giải quyết vấn đề,…

- Năng lực chuyên biệt: năng lực phát hiện các từ tiếng Việt theo cấu tạo (từ đơn, từ phức); xác định được giá trị, tác dụng của nghĩa của từ, năng lực sử dụng tiếng Việt trong việc viết đúng câu, dùng từ đúng nghĩa và diễn đạt nội dung mạch lạc, viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân....

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu văn học

- Học bài và làm bài thi nghiêm túc

**II. MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện  đồng thoại. | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết được một bài văn kể trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng điểm** | | | ***1.5*** | ***0.5*** | ***2.5*** | ***1.5*** | ***0*** | ***3.0*** | ***0*** | ***1.0*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**III. BẢNG ĐẶC TẢ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** Kiểu bài, ngôi kể, bố cục, xác định đc yêu cầu của đề.  **Thông hiểu:** Xác định cốt truyện, sắp xếp trình tự sự việc...  **Vận dụng*:*** Sử dụng các yếu tố để viết....  **Vận dụng cao:** Sáng tạo, sinh động, hấp dẫn.  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; người kể chuyện dùng ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN**  **1TL\*** | **5TN**  **1TL\*** | **2TL**  **1TL\*** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 30/10/2023* |

**MÃ ĐỀ: 01**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

“Trời mưa. Rô mẹ dặn rô Ron:

- Mẹ đi kiếm mồi, con ở nhà, chỉ nên chơi ở gần nhà, chớ đi đâu xa kẻo lạc đường, con nhé!

Trời vừa tạnh, Rô Ron và Cá Cờ cùng lượn chơi trước cửa hang. Thấy một dòng nước róc rách chảy xuống hồ, Rô Ron bảo bạn:

- Chúng mình cùng vựơt dòng nước nhé!

Cá Cờ ngắm dòng nước lóng lánh như đang lách qua những búi cỏ xanh chảy rì rào. Rồi vẫy đuôi nói:

- Nhưng mẹ tớ dặn không được rong chơi xa. Hay là chúng ta chơi quanh đây thôi.

- Thế thì cậu hãy xem tớ rạch lên bờ đây này!

Vừa nói Rô Ron vừa giương vây, nhún mình lấy đà phóng lên. Lên khỏi bờ, Rô Ron bơi theo dòng nước và say mê ngắm cảnh trời mây, đồng lúa... Rô Ron nhìn thấy một cô Bướm có đôi cánh màu tím biếc. Rô Ron liền bơi theo và hỏi:

- Bướm ơi! Bạn có nhanh bằng tôi không?

Cứ thế, Rô Ron mải bơi theo bướm. Nào ngờ, dòng nước cạn dần rồi rút kiệt. Rô Ron bị mắc cạn. Chú cố hết sức mình lóc đi, nhưng vẫn chẳng ăn thua gì. Mệt quá, Rô Ron đành phải nằm phơi mình trên mặt đất. Nghĩ đến mẹ, Rô Ron tủi thân muốn khóc. May thay, chị Gió Nhẹ lướt qua. Thấy Rô Ron bị mắc cạn, chị dừng lại và nói:

- Để chị giúp em!

Nói rồi, chị Gió Nhẹ bay đi tìm chị Gió Mạnh báo tin. Hai chị Gió đập cánh gọi các cô Mây về. Những cô Mây đang bay lang thang bỗng ùn ùn kéo đến. Bầu trời đen kịt lại. Chị Gió Mạnh vẫn đập cánh liên hồi. Các cô Mây biến thành những giọt mưa. Trời mưa to, nước tràn qua các bụi cỏ tạo nên những dòng nước chảy xuống hồ. Rô Ron mừng rỡ, theo dòng nước bơi về.

Khi Rô Ron về đến hồ thì gặp Cá Cờ đang dẫn Rô mẹ đi tìm. Lo cho con, Rô mẹ đã khóc đỏ cả mắt. Rô Ron hối hận dụi đầu vào lòng mẹ.”

*(“Cá Rô Ron không vâng lời mẹ” -* Nguyễn Đình Quảng*)*

**Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng/ thực hiện yêu cầu.**

**Câu 1.** Truyện *“Cá Rô Ron không vâng lời mẹ”* thuộc thể loại nào?

A. Truyện đồng thoại B. Truyện cổ tích

C. Truyền thuyết D. Thần thoại

**Câu 2.** Truyện “*Cá rô Ron không vâng lời mẹ*” được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3.** Nhân vật chính trong câu chuyện trên là ai?

A. Rô mẹ B. Rô Ron

C. Chị Gió Nhẹ D. Cá Cờ

**Câu 4.** Câu văn “*Những cô Mây đang bay lang thang bỗng ùn ùn kéo đến.”* có mấy từ láy?

A. Một từ B. Hai từ

C. Ba từ D. Bốn từ

**Câu 5.** Bỏ qua lời can ngăn của Cá Cờ: “*chơi quanh đây thôi*”, Rô Ron đã làm gì?

A. Giương vây nhún mình lấy đà phóng lên bờ, say mê ngắm cảnh.

B. Nhìn thấy cô Bướm và mải bơi theo cô Bướm.

C. Say mê ngắm cảnh.

D. Rạch lên bờ, bơi theo dòng nước và say mê ngắm cảnh trời mây, đồng lúa rồi bơi theo cô Bướm.

**Câu 6.** Vì mải bơi theo cô Bướm, Rô Ron đã gặp hậu quả gì?

A. Bị mắc cạn B. Bị Cá Cờ giận

C. Bị các loài cá khác bắt nạt D. Bị mẹ mắng.

**Câu 7.** Ai đã giúp Rô Ron trở về nhà?

A. Cô Bướm B. Gió Mạnh, Gió Nhẹ

C. Cô Mây D. Gió Mạnh, Gió Nhẹ, Cô Mây

**Câu 8.** Trong câu văn “*Cá Cờ ngắm dòng nước lóng lánh như đang lách qua những búi cỏ xanh chảy rì rào.”* tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào*?*

A. Nhân hóa B. So sánh

C. Nhân hóa, so sánh D. Ẩn dụ, hoán dụ

**Câu 9**. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hai văn sau và nêu tác dụng của việc sử dụng phép tu từ đó?

“*Nói rồi, chị Gió Nhẹ bay đi tìm chị Gió Mạnh báo tin. Hai chị Gió đập cánh gọi các cô Mây về.”*

**Câu 10.** Từ văn bản trên, em rút ra cho mình bài học gì?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm thú vị của em.

---- ***Chúc các em làm bài tốt*** -----

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 30/10/2023* |

**MÃ ĐỀ: 02**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

# Một hôm, Lợn bố và Lợn mẹ có việc phải đi ra ngoài. Trước khi đi, Lợn mẹ căn dặn Lợn con rất cẩn thận: “Con ở nhà một mình phải ngoan nhé. Thấy có ai lạ muốn vào con cũng không được mở cửa”. Lợn bố và Lợn mẹ vừa đi được một lúc thì bên ngoài có tiếng gõ cửa: “Nhà có ai không, tôi là thợ sửa đồng hồ nước. Đồng hồ nước nhà bác bị hỏng, tôi muốn vào sửa”. Lợn con nghe vậy, từ trong nhà nói vọng ra: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”. Người khách lạ nghe vậy liền đi luôn.

# Một lúc sau, bên ngoài lại có tiếng gõ cửa: “Đồng hồ điện nhà bác bị hỏng, tôi đến sửa”. Lợn con lại đáp: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”. “Tôi là người vận chuyển đồ. Lợn con, cháu có quà này”, lại có tiếng nói ngoài cửa.

# Lợn con nghe thấy có quà là vui mừng khôn xiết. Trong đầu nghĩ mẹ chỉ dặn không được mở cửa cho người lạ chứ không dặn là không được mở cửa lấy quà. Nghĩ vậy Lợn con bèn chạy ra mở cửa. Vừa lúc đó, Sói nhanh tay vồ lấy Lợn con và cười hả hê: “Đúng là con lợn ngốc nghếch. Cuối cùng thì ngươi cũng chịu ra mở cửa. Giờ thì ta sẽ ăn thịt ngươi”. Bố mẹ lúc này vẫn chưa về, hàng xóm cũng không thấy ai qua lại. Lợn con vừa khóc lóc sợ hãi vừa hối hận vì không cảnh giác.

(“*Lợn con không biết nghe lời*”, theo http://iqschool.vn/chia-se)

**Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng/ thực hiện yêu cầu.**

**Câu 1.** Truyện *“Lợn con không biết nghe lời”* thuộc thể loại nào?

A. Truyện đồng thoại B. Truyện cổ tích

C. Truyền thuyết D. Thần thoại

**Câu 2*.***Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Chưa xác định

**Câu 3.** Từ *“khôn xiết”* trong câu: *“Lợn con nghe thấy có quà là vui mừng khôn xiết.”* có nghĩa là gì?

A. Không lường trước được B. Thận trọng, tránh sơ suất

C. Mức độ cao, khó kể hết D. Thông minh, nhanh nhẹn

**Câu 4.** Nhân vật Lợn con trong câu chuyện trở nên có hồn, gần gũi hơn với con người nhờ việc sử dụng biện pháp tu từ nào?

A.Ẩn dụ B. So sánh

C. Hoán dụ D. Nhân hóa

**Câu 5.** Tại sao Lợn con lại mở cửa khi nghe Sói gọi?

A. Vì nghe lời mẹ dặn. B. Vì cả tin, ngốc nghếch.

C. Vì Lợn con rất nể Sói. D. Vì Lợn con và Sói là bạn.

**Câu 6.** Điều gì khiến Lợn con hối hận?

A. Vì thiếu cảnh giác B. Vì không ngoan

C. Vì sự hiếu kì D. Vì nghe lời mẹ

**Câu 7.** Câu văn nào thể hiện ý nghĩ của nhân vật Lợn con?

A. Lợn con nghe thấy có quà là vui mừng khôn xiết.

B. Trong đầu nghĩ mẹ chỉ dặn không được mở cửa cho người lạ chứ không dặn là không được mở cửa lấy quà.

C. Lợn con lại đáp: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”.

# D. Lợn con vừa khóc lóc sợ hãi vừa hối hận vì không cảnh giác.

**Câu 8.**Từ nào trong các từ sau đây là từ láy?

A. Căn dặn B. Vui mừng

C. Sợ hãi D. Hối hận

**Câu 9.** Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì?

**Câu 10.** Nếu rơi vào hoàn cảnh như nhân vật Lợn con, em sẽ giải quyết như thế nào?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm thú vị của em.

----- ***Chúc các em làm bài tốt*** -----

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 30/10/2023* |

**MÃ ĐỀ: 03**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.

Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]”

(Trích *“Những chiếc áo ấm” -* Võ Quảng)

**Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng/ thực hiện yêu cầu.**

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện đồng thoại B. Truyện cổ tích

C. Truyền thuyết D. Thần thoại

**Câu 2.** Trong câu văn **“***Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng.”***,** từ nào sau đây là từ láy?

A. Gió bấc B. Khu rừng

C. Rừng vắng D. Ào ào

**Câu 3.** Hành động nào sau đây là hành động của Nhím khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước?

A. Dời đi ngay, bỏ mặc bạn, không quan tâm đến chiếc áo bị rơi vì nghĩ không liên quan đến mình.

B. Quan tâm hỏi han Thỏ và đi mua cho Thỏ một chiếc áo mới ấm vì sợ bạn bị lạnh.

C. Nhổ một chiếc lông trên người mình làm cây kim để cho Thỏ mượn mang đi may áo.

D. Lấy giúp bạn tấm vải, giũ nước, quấn lên người Thỏ, nhổ một chiếc lông làm cây kim may áo cho bạn.

**Câu 4.** Đáp án nào sau đây sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự cốt truyện?

A. Nhím nhặt chiếc que khều áo khoác cho Thỏ; Thỏ quấn tấm vải lên người cho đỡ rét; Nhím rút một chiến lông may áo cho bạn; tấm vải bị gió lật tung, bay đi.

B. Tấm vải bị gió lật tung, bay đi; Thỏ quấn tấm vải lên người cho đỡ rét; Nhím nhặt chiếc que khều áo khoác cho Thỏ; Nhím rút một chiến lông may áo cho bạn.

C. Tấm vải bị gió lật tung, bay đi; Nhím nhặt chiếc que khều áo khoác cho Thỏ; Thỏ quấn tấm vải lên người cho đỡ rét; Nhím rút một chiến lông may áo cho bạn.

D. Nhím nhặt chiếc que khều áo khoác cho Thỏ; Nhím rút một chiến lông may áo cho bạn; tấm vải bị gió lật tung, bay đi; Thỏ quấn tấm vải lên người cho đỡ rét.

**Câu 5.** Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ 2

B. Ngôi thứ ba C. Cả hai ngôi thứ nhất và thứ ba

**Câu 6.** Đáp án nào sau đây giải thích đúng nghĩa của từ “tròng trành” trong câu “*Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.”* ?

A. Trôi nổi, nhấp nhô theo làn sóng.

B. Không cân bằng, không vững.

C. Trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.

D. Khi lên cao, khi xuống thấp một cách không đều, không nhịp nhàng.

**Câu 7.** Nhận xét nào sau đây nêu đúng tính cách của Nhím?

1. Quan tâm đến Thỏ khi biết Thỏ gặp khó khăn.
2. Nhím là người bạn nhân hậu, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè.
3. Biết cách xử lý mọi việc một cách chu đáo, vì người khác
4. Khéo tay, biết may vá quần áo cho mọi người

**Câu 8.** Câu:*“Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật*.” Sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa B. So sánh

C. Ẩn dụ D. Điệp ngữ

**Câu 9.** Từ đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**Câu 10.** Dựa vào đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn từ 3 – 5 câu để nêu cảm nhận của em về nhân vật Nhím?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm thú vị của em.

----- ***Chúc các em làm bài tốt*** -----

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6** |

**MÃ ĐỀ: 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | **A** | 0,5 |
| **2** | **C** | 0,5 |
| **3** | **B** | 0,5 |
| **4** | **B** | 0,5 |
| **5** | **D** | 0,5 |
| **6** | **A** | 0,5 |
| **7** | **D** | 0,5 |
| **8** | **C** | 0,5 |
| **9** | - Biện pháp tu từ : Nhân hóa  - Chỉ rõ từ ngữ nhân hóa: *Chị gió Mạnh, Chị gió Nhẹ, báo tin, cô Mây, tìm, gọi.*  - Tác dụng:  + Biện pháp nhân hóa đã làm cho các sự vật của thiên nhiên (gió, mây…) trở nên gần gũi với con người.  + Câu chuyện hấp dẫn hơn… | 0,25  0,25  0,5 |
| **10** | - HS nêu được bài học theo suy nghĩ của riêng mình.  + Phải ngoan ngoãn, biết vâng lời ông bà, bố mẹ;  + Biết sống yêu thương, giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn…. | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* kể về một trải nghiệm | 0,25 |
|  | *c.* HS triển khai đảm bảo các nội dung sau:  \* Hoàn cảnh (thời gian, không gian…)  \* Kể chi tiết về diễn biến của trải nghiệm:  - Sự kiện mở đầu  - Sự kiện diễn biến  - Sự việc cao trào  - Sự việc kết thúc  **\*** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm và cảm xúc của bản thân | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, cách viết sáng tạo, lời kể sinh động, có cảm xúc | 0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BAN GIÁM HIỆU | NHÓM TRƯỞNG  Lê Thị Thảo | GV RA ĐỀ  Đỗ Thị Phương Mai |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6** |

**MÃ ĐỀ: 02**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | **A** | 0,5 |
| **2** | **C** | 0,5 |
| **3** | **C** | 0,5 |
| **4** | **D** | 0,5 |
| **5** | **B** | 0,5 |
| **6** | **A** | 0,5 |
| **7** | **B** | 0,5 |
| **8** | **D** | 0,5 |
| **9** | - HS nêu được:  + Việc không nghe lời cha mẹ sẽ dẫn đến hậu quả lớn.  + Phải vâng lời người lớn: ông bà, cha mẹ, anh chị.  + Cẩn trọng và nói không với những món quà từ người lạ.  + Thật cảnh giác khi không có người lớn ở nhà. | 1,0 |
| **10** | - HS có thể trả lời:  + Nghe lời mẹ dặn: “Không mở cửa cho người lạ khi mẹ vắng nhà”.  + Không thích quà của người lạ nên không mở cửa.  + Gọi điện hỏi cha mẹ xem người lạ đó là ai và không mở cửa khi cha mẹ chưa cho phép.  (*HS trả lời được 2 trong 3 đáp án trên thì đạt điểm tối đa, chấp nhận các cách diễn đạt tương đồng*) | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* kể về một trải nghiệm | 0,25 |
|  | *c.* HS triển khai đảm bảo các nội dung sau:  \* Hoàn cảnh (thời gian, không gian…)  \* Kể chi tiết về diễn biến của trải nghiệm:  - Sự kiện mở đầu  - Sự kiện diễn biến  - Sự việc cao trào  - Sự việc kết thúc  **\*** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm và cảm xúc của bản thân | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, cách viết sáng tạo, lời kể sinh động, có cảm xúc | 0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BAN GIÁM HIỆU | NHÓM TRƯỞNG  Lê Thị Thảo | GV RA ĐỀ  Đỗ Thị Phương Mai |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6** |

**MÃ ĐỀ: 03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | **A** | 0,5 |
| **2** | **D** | 0,5 |
| **3** | **D** | 0,5 |
| **4** | **C** | 0,5 |
| **5** | **B** | 0,5 |
| **6** | **C** | 0,5 |
| **7** | **B** | 0,5 |
| **8** | **A** | 0,5 |
| **9** | - HS nêu được:  + Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn.  + Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan tính.  + Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ. | 1,0 |
| **10** | - HS viết đoạn cảm nhận về nhân vật Nhím:  + Hình thức đoạn, 3-5 câu  + Nội dung:  Là một người bạn tốt, luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.  Có tấm lòng nhân hậu, chân thành chu đáo…với người khác. ….  Em học tập được ở nhân vật Nhím đó là… | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* kể về một trải nghiệm | 0,25 |
|  | *c.* HS triển khai đảm bảo các nội dung sau:  \* Hoàn cảnh (thời gian, không gian…)  \* Kể chi tiết về diễn biến của trải nghiệm:  - Sự kiện mở đầu  - Sự kiện diễn biến  - Sự việc cao trào  - Sự việc kết thúc  **\*** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm và cảm xúc của bản thân | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, cách viết sáng tạo, lời kể sinh động, có cảm xúc | 0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BAN GIÁM HIỆU | NHÓM TRƯỞNG | GV RA ĐỀ |

Lê Thị Thảo Đỗ Thị Phương Mai